

Số: 906/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đào tạo chuyên ngành Quản trị Marketing - Truyền thông
trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ đại học;

Căn cứ Thông số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MĐC ngày 05/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày / /2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh đào tạo chuyên ngành Quản trị Marketing-Truyền thông, mã số: 734010105, thuộc ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành: 7340101 trình độ đại học hệ chính quy.

Điều 2. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nằm trong tổng chỉ tiêu của Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, chương trình đào tạo do bộ môn Quản trị doanh nghiệp Địa chất-Dầu khí đảm nhiệm giảng dạy và quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Địa chất-Dầu khí, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTDH(04)

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 7340101**

HÀ NỘI, 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*Ban hành theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất*

1. Tên cơ sở giáo dục đại học

Cơ sở giáo dục đào tạo: **Trường Đại học Mở - Địa chất**

Đơn vị phụ trách chuyên môn của CTĐT: **Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh**

2. Tên văn bằng được cấp sau khi tốt nghiệp

+ Tiếng Việt: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

+ Tiếng Anh: **Bachelor of Business Administration**

3. Tên chương trình đào tạo và thời gian đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Business Administration

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 7340101

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy, vừa học vừa làm

Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Mục tiêu đào tạo của chương trình

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế - xã hội, chính trị, pháp luật, những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh của doanh nghiệp để có thể đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động đối với các vị trí công việc như: quản trị viên các cấp, quản lý, giám đốc điều hành chung hoặc các bộ phận kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý dự án, đầu tư, tài chính, ... tại các doanh nghiệp, tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, marketing - truyền thông, công nghiệp khai khoáng nói riêng; chuyên viên nghiên cứu các Vụ, Viện; giảng viên kinh tế các Trường Đại học và Cao đẳng.

Ngoài ra, cử nhân Quản trị kinh doanh có khả năng tự học, tự nghiên cứu và giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; đáp ứng được sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0; tự thích ứng để học tập suốt đời.

4.2. Mục tiêu cụ thể

A. Kiến thức về khoa học cơ bản và khoa học xã hội, khoa học Mac-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước

B. Có kiến thức tốt về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn

C. Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng của ngành quản lý kinh tế; Có kiến thức cơ bản về quản lý điều hành hoạt động trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân

D. Có kỹ năng cần thiết để thực hiện quá trình quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung của nền kinh tế đặc biệt trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp Mỏ - Địa chất như: Kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát.

E. Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên thực tế

F. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân

G. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

H. Có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc phù hợp văn hóa doanh nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1) Chuẩn kiến thức chung trong nhà trường:

1.1. Hiểu được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lenin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng cho việc định hướng học tập, làm việc theo các chuyên ngành được đào tạo

1.2. Hiểu được các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ làm nền tảng cho kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

1.3. Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc của người học

2) Chuẩn kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành

2.1. Áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh; luật pháp trong kinh doanh cũng như những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế và quản trị học làm nền tảng cho các kiến thức chuyên ngành.

2.2. Áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt vận dụng được những kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh và có sự toàn cầu hóa.

2.3. Phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo nhân sự, tình hình sản xuất kinh doanh và đánh giá được các dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

3) Chuẩn về kỹ năng

3.1 Kỹ năng vận dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp.

3.2 Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết các vấn đề cụ thể của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử; Marketing – truyền thông và Mỏ - Địa chất.

3.3. Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng được các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức được các quá trình sản xuất, kinh doanh, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích được hoạt động kinh doanh, của doanh nghiệp; có kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh nói chung và thương mại điện tử, marketing, truyền thông nói riêng...;

3.4. Có kỹ năng ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản

3.5. Có kỹ năng lãnh đạo bản thân, phát triển nhận thức, kỹ năng xã hội để giải quyết được các vấn đề cụ thể trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể như kỹ năng học và tự học, kỹ năng tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng ra quyết định (như có kỹ năng tự bồi dưỡng, nắm bắt được các tiến bộ khoa học kỹ thuật; có kỹ năng lập luận, phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, ...); có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm (như có kỹ năng chuyển tải, phổ biến kiến thức; thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới, nhà đầu tư và các bên liên quan, ...).

4) Chuẩn về thái độ (Năng lực tự chủ và trách nhiệm)

4.1 Có tinh thần tự chủ trong công việc: thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có tinh thần tự học tập suốt đời, không ngừng sáng tạo, thích nghi với sự thay đổi; có thể làm việc độc lập hiệu quả, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, ...

4.2 Có tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng: có tác phong, thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội; luôn có tinh thần hợp tác, sẵn sàng lắng nghe, hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức; giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ, phản biện, đưa ra ý kiến cá nhân, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong hoạt động nhóm, ...

5) Phẩm chất chính trị

5.1 Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2 Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, và hoàn thành các học phần về Giáo dục thể chất theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BẢNG 1. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH MỤC TIÊU VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu	CHUẨN ĐẦU RA														
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
A	√		√											√	√
B		√								√				√	
C				√		√								√	√
D					√	√		√			√		√		
E				√	√			√	√		√		√	√	√
F	√				√	√	√		√		√		√	√	√
G		√	√	√	√		√	√	√	√		√		√	√
H	√				√	√	√	√	√			√	√	√	√

5.4. Vị trí việc làm

Người tốt nghiệp chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là:

- Chuyên viên kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý dự án, tư vấn tài chính - kế toán, kinh tế, ...;
- Quản trị viên các cấp, quản lý, giám đốc điều hành chung hoặc các bộ phận kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý dự án, đầu tư, tài chính, ... tại các doanh nghiệp, tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, marketing - truyền thông, công nghiệp khai khoáng nói riêng;
- Chuyên viên nghiên cứu các Vụ, Viện;
- Giảng viên kinh tế các Trường Đại học và Cao đẳng.

5.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập, nâng cao trình độ theo các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ngành Quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế ở tất cả các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

6. Tiêu chí tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Đại học Mở- Địa chất sẽ theo học chương trình 4 năm; Người tốt nghiệp Cao đẳng, Cao đẳng nghề ngành Quản trị kinh doanh và Cao đẳng các ngành gần trúng tuyển vào học chương trình liên thông 1 năm.; Người tốt nghiệp đại học các ngành khác của Trường đại học Mở- Địa chất hoặc của các trường đại học khác có thể học chương trình thứ hai theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo những quy định cụ thể của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Phương thức tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Mở - Địa chất

7. Cấu trúc chương trình dạy học

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

BẢNG 2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Phần chương trình	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương	34
1.1	Toán và khoa học cơ bản	15
	Bắt buộc toàn khối ngành	9
	Từng ngành tự chọn	6
1.2	Lý luận chính trị	11
1.3	Pháp luật đại cương	2
1.4	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ
1.5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Chứng chỉ
1.6	Tiếng anh	6
2	Giáo dục chuyên nghiệp	87
2.1	Cơ sở ngành/ nhóm ngành	42
2.2	Chuyên ngành	45
2.2.1	Định hướng chuyên ngành	21
2.2.2	Tự chọn bắt buộc	6
2.2.3	Tự chọn tự do	6
2.2.4	Thực tập tốt nghiệp + Thực tập nghiệp vụ	4
2.2.5	Đồ án tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng		121

Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm 34 tín chỉ giúp người học có kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tiếng Anh, tin học và giáo dục thể chất để người học có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng vận dụng được những kiến thức đó

trong tư duy, lập luận và đưa ra các giải pháp, quyết định trong quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh.

Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành bao gồm 87 tín chỉ giúp người học có được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành toàn diện áp dụng vào giải quyết các vấn đề cụ thể của quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh như: phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, quản trị nhân lực, marketing tại doanh nghiệp, hoạch định và thực thi chiến lược sản phẩm, chiến lược kinh doanh... Ngoài ra người học cũng có thể phát triển kiến thức mới để tiếp tục học tập ở trình độ cao

7.2. Danh sách các học phần

BẢNG 3. DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1. Giáo dục đại cương			34								
1.1. Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)			15								
1	7010114	Toán cao cấp I	3	3							
2	7010120	Xác suất thống kê	3		3						
3	7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	3							
4		Các môn tự chọn nhóm A (tối thiểu 6 TC)	6		3	3					
1.2. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội			13								
5	7020105	Triết học Mác – Lênin	3	3							
6	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2							
7	7020103	Pháp luật đại cương	2		2						
8	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	2		2						
9	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
10	7020301	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2					
Chứng chỉ (Quốc phòng + Thể chất)			14								
11		Giáo dục quốc phòng	11				3	3	5		
12		Giáo dục thể chất	3	1	1	1					
Ngoại ngữ			6								
13	7010601	Tiếng Anh 1	3		3						
14	7010602	Tiếng Anh 2	3			3					
2. Giáo dục chuyên nghiệp			87								
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành			42								
2.1.1. Cơ sở khối ngành			6								
1	7070104	Kinh tế vi mô	3			3					
2	7070105	Kinh tế vĩ mô	3			3					

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành			23								
1	7070102	Kinh tế lượng	3			3					
2	7070107	Luật Kinh tế	2				2				
3	7070207	Marketing căn bản	3				3				
4	7070432	Nguyên lý kế toán	3				3				
5	7070214	Quản trị học	3				3				
6	7070435	Tài chính doanh nghiệp	3					3			
7	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3				3				
8	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3							3	
2.1.3. Kiến thức ngành (dùng cho QTKD, QTKD DK, QTKD Mỏ)			13								
1	7070419	Kế toán doanh nghiệp	3							3	
2	7070312	Kinh tế môi trường	2					2			
3	7070322	Quản trị dự án đầu tư	3					3			
4	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1						1		
5	7070210	Quản trị chất lượng	2					2			
6	7070333	Quản trị thương mại	2					2			
	Các môn của chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử		13								
1	7070225	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3					3			
2	7080118	Thiết kế Website	2					2			
3	7070277	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3					3			
4	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng	3						3		
5	7070280	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMĐT	2						2		
	Các môn của chuyên ngành Quản trị Marketing -truyền thông		14								
1	7070319	Quản trị chiến lược	3						3		
2	7070325	Quản trị nhân lực	3						3		
3	7070226	Quản trị TMĐT căn bản	3							3	
4	7070338	Nghiên cứu Marketing	3					3			
5	7070339	Hành vi người tiêu dùng	2				2				
2.2. Chuyên ngành/ Các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành			45								
2.2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh			45								
1	7070310	Kinh tế công nghiệp	3				3				

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
2	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2						2		
3	7070319	Quản trị chiến lược	3						3		
4	7070325	Quản trị nhân lực	3						3		
5	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh doanh nghiệp	3							3	
6	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh doanh nghiệp	1							1	
7	7070328	Quản trị sản xuất	3						3		
8	7070302	ĐA quản trị kinh doanh	1							1	
9	7070323	Quản trị marketing	2					2			
10		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
11		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	
12	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
13	7070334	Thực tập tốt nghiệp	2								2
14	7070309	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí			45								
1	7070311	Kinh tế dầu khí	3				3				
2	7070316	Một số vấn đề cơ bản về QLNN trong hoạt động dầu khí	2						2		
3	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3						3		
4	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí	2						2		
5	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3						3		
6	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	1							1	
7	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3							3	
8	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí	1							1	
9	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3						3		
10		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
11		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
12	7070331	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
13	7070359	Thực tập doanh nghiệp	2								2
14	7070361	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	16	18	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mỏ			45								
1	7070206	Kinh tế công nghiệp mỏ	3				3				
2	7070279	Marketing công nghiệp	2						2		
3	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	3						3		
4	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	2					2			
5	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mỏ	3						3		
6	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	3						3		
7	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	3							3	
8	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	1							1	
9	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	1							1	
10		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
11		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
12	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2						2		
13	7070224	Thực tập tốt nghiệp	2								2
14	7070204	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử			45								
1	7070226	Quản trị TMĐT căn bản	3				3				
2	7070227	Quản trị Marketing điện tử	3							3	
3	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT	3						3		
4	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3						3		
5	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT	3					3			
6	7070281	Quản trị dự án thương mại	3					3			

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
7	7070233	Thanh toán điện tử	3						3		
8		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
9		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
10	7070274	Quảng cáo trực tuyến: Lý thuyết và thực hành	2							3	
11	7070235	Thực tập tốt nghiệp	2								2
12	7070236	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	15	16	10

2.2.4. Chuyên ngành Quản trị Marketing truyền thông			44								
1	7070343	Quản trị quảng cáo	2					2			
2	7070344	Quản trị bán hàng	3					3			
3	7070330	Quản trị thương hiệu	2					2			
4	7070341	Quản trị kênh phân phối	2							2	
5	7070342	Truyền thông Marketing tích hợp	3						3		
6	7080236	Truyền thông đa phương tiện	3						3		
7	7070347	Chiến lược marketing	2							2	
8	7070340	Marketing số	3						3		
9	7070365	Kỹ năng Quản trị Marketing – truyền thông	2							2	
10		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
11		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
12	7070362	Đồ án tốt nghiệp	8								8
13	7070360	Thực tập doanh nghiệp	2								2
Tổng			121	11	15	19	16	17	17	16	10

7.4. Kế hoạch học tập

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (7340101-01)

STT	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8
1	7010114 Toán cao cấp 1	7010120 Xác suất thống kê	7070102 Kinh tế lượng	7070310 Kinh tế công nghiệp	7070333 Quản trị thương mại	7070319 Quản trị chiến lược	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế	7070334 Thực tập tốt nghiệp
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	7020103 Pháp luật đại cương	7070104 Kinh tế vi mô	7070207 Marketing căn bản	7070323 Quản trị marketing	7070325 Quản trị nhân lực	7070317 Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	7070309 Luận văn tốt nghiệp
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp	7070322 Quản trị dự án đầu tư	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư	7070301 Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin	7010601 Tiếng Anh 1	7010602 Tiếng Anh 2	7070214 Quản trị học	7070312 Kinh tế môi trường	7070328 Quản trị sản xuất	7070302 Đồ án quản trị kinh doanh	
5		Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD)	7070105 Kinh tế vi mô	7070107 Luật Kinh tế	7070210 Quản trị chất lượng	7070303 Định mức kinh tế - kỹ thuật	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp	
6		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	7070432 Nguyên lý kế toán	7070435 Tài chính doanh nghiệp	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD)	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD)	
7			Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD)			7070332 Thực tập nghiệp vụ kinh tế	Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)	
8					Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)			
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1	7010702 Giáo dục thể chất 2	7010703 Giáo dục thể chất 3	7300101 Đường lối quản sự của Đảng	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh	7300201 Quản sự chung và chiến thuật		

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Dầu khí (7340101-02)

STT	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8
1	7010114 Toán cao cấp 1	7010120 Xác suất thống kê	7070102 Kinh tế lượng	7070311 Kinh tế dầu khí	7070333 Quản trị thương mại	7070304 Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế	7070359 Thực tập tốt nghiệp
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	7020103 Pháp luật đại cương	7070104 Kinh tế vi mô	7070207 Marketing căn bản	7070435 Tài chính doanh nghiệp	7070320 Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	7070318 Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	7070361 Luận văn tốt nghiệp
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp	7070322 Quản trị dự án đầu tư	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư	7070305 Đồ án phân tích kinh tế HDKD DN Dầu khí	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin	7010601 Tiếng Anh 1	7010602 Tiếng Anh 2	7070214 Quản trị học	7070312 Kinh tế môi trường	7070326 Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	7070307 Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	
5		Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD dầu khí)	7070105 Kinh tế vi mô	7070107 Luật Kinh tế	7070210 Quản trị chất lượng	7070316 Một số vấn đề cơ bản về QLNN trong hoạt động DK	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp	
6		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	7070432 Nguyên lý kế toán	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	7070329 Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	
7			Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD dầu khí)		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	
8						7070331 Thực tập nghiệp vụ kinh tế		
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1	7010702 Giáo dục thể chất 2	7010703 Giáo dục thể chất 3	7300101 Đường lối quản sự của Đảng	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh	7300201 Quản sự chung và chiến thuật		

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 68

Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị thương mại điện tử (7340101.04)

STT	Học kỳ 1	12	Học kỳ 2	16	Học kỳ 3	20	Học kỳ 4	20	Học kỳ 5	21	Học kỳ 6	21	Học kỳ 7	15	Học kỳ 8	10
1	7010114	→	7010120	→	7070102	→	7070226	→	7070435	→	7070228	→	7070227	→	7070235	
	Toán cao cấp 1	3	Xác suất thống kê	3	Kinh tế lượng	3	Quản trị thương mại điện tử căn bản	3	Tài chính doanh nghiệp	3	Chiến lược kinh doanh trong TMDT	3	Quản trị Marketing điện tử	3	Thực tập tốt nghiệp	2
2	7080225	→	7020104	→	7070104	→	7070207	→	7080118	→	7070280	→	7070281	→	7070236	
	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	Pháp luật đại cương	2	Kinh tế vi mô	3	Marketing căn bản	3	Thiết kế Website	2	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMDT	2	Quản trị dự án thương mại	3	Đồ án tốt nghiệp	8
3	7020302	→	7020202	→	7020201	→	7070111	→	7070277	→	7070229	→	7070274	→		
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	Quản cáo trực tuyến Lý thuyết và thực hành	2		
4	7020105	→	7010601	→	7010602	→	7070214	→	7070225	→	7070231	→	7070115	→		
	Triết học Mác-Lênin	3	Tiếng Anh 1	3	Tiếng Anh 2	3	Quản trị học	3	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	Quản trị quan hệ khách hàng	3	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		
5			(TC_A) 1 (TMDT)	→	7070105	→	7070107	→	7070230	→	7070233	→	(TC_B) 3 (TMDT)	→		
				3	Kinh tế vi mô	3	Luật Kinh tế	2	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMDT	3	Thanh toán điện tử	3		2		
6			(TC_C) 1 (TMDT)	→	7020303	→	7070432	→	(TC_B) 1 (TMDT)	→	(TC_B) 2 (TMDT)	→	(TC_C) 3 (TMDT)	→		
				2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Nguyên lý kế toán	3		2		2		2		
7					(TC_A) 2 (TMDT)	→		→	(TC_C) 2 (TMDT)	→						
						3				2						
8																
9																
10	7010701	→	7010702	→	7010703	→	7300101	→	7300102	→	7300201	→				
	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 3	1	Đường lối quản sự của Đảng	3	Công tác quốc phòng - an ninh	3	Quản sự chung và chiến thuật	5				

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 68

Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh mô (7340101.03)

STT	Học kỳ 1	12	Học kỳ 2	16	Học kỳ 3	20	Học kỳ 4	20	Học kỳ 5	21	Học kỳ 6	21	Học kỳ 7	15	Học kỳ 8	10
1	7010114	→	7010120	→	7070102	→	7070206	→	7070312	→	7070277	→	7070115	→	7070224	
	Toán cao cấp 1	3	Xác suất thống kê	3	Kinh tế lượng	3	Kinh tế công nghiệp mô	3	Kinh tế môi trường	2	Marketing công nghiệp	2	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3	Thực tập tốt nghiệp	2
2	7080225	→	7020104	→	7070104	→	7070207	→	7070322	→	7070306	→	7070208	→	7070204	
	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	Pháp luật đại cương	2	Kinh tế vi mô	3	Marketing căn bản	3	Quản trị dự án đầu tư	3	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DN công nghiệp mô	3	Đồ án tốt nghiệp	8
3	7020302	→	7020202	→	7020201	→	7070111	→	7070201	→	7070212	→	7070202	→		
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	Định mức kinh tế kỹ thuật trong DN công nghiệp mô	2	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mô	3	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DN công nghiệp mô	1		
4	7020105	→	7010601	→	7010602	→	7070214	→	7070210	→	7070219	→	7070203	→		
	Triết học Mác-Lênin	3	Tiếng Anh 1	3	Tiếng Anh 2	3	Quản trị học	3	Quản trị chất lượng	2	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mô	3	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mô	1		
5			(TC_A) 1 (QTKD mô)	→	7070105	→	7070107	→	7070435	→	7070217	→	7070419	→		
				3	Kinh tế vi mô	3	Luật Kinh tế	2	Tài chính doanh nghiệp	3	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mô	3	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3		
6			(TC_C) 1 (QTKD mô)	→	7020303	→	7070432	→	7070333	→	7070223	→	(TC_B) 3 (QTKD mô)	→		
				2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Nguyên lý kế toán	3	Quản trị thương mại	2	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2		2		
7					(TC_A) 2 (QTKD mô)	→		→	(TC_B) 1 (QTKD mô)	→	(TC_B) 2 (QTKD mô)	→	(TC_C) 3 (QTKD mô)	→		
						3				2		2		2		
8									(TC_C) 2 (QTKD mô)	→						
										2						
9																
10	7010701	→	7010702	→	7010703	→	7300101	→	7300102	→	7300201	→				
	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 3	1	Đường lối quản sự của Đảng	3	Công tác quốc phòng - an ninh	3	Quản sự chung và chiến thuật	5				

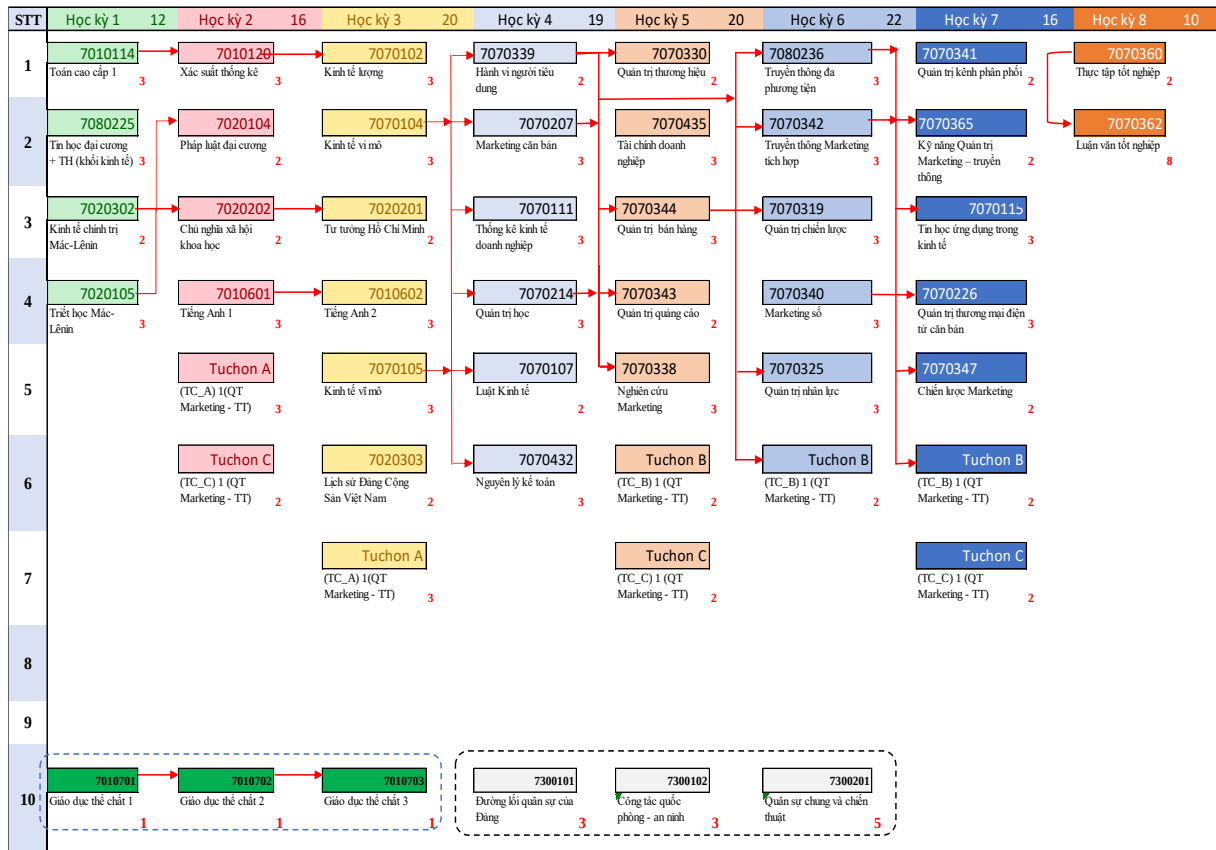
Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101
 Chuyên ngành: Quản trị Marketing - Truyền thông (7340101-05)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
 Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm



8. Ma trận đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mức độ kiến thức và kỹ năng, tự chủ, trách nhiệm cần đạt được theo mỗi học phần được quy ước theo thang Bloom và được mô tả trong bảng 4

BẢNG 4. MỨC ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG, TỰ CHỦ, CHỊU TRÁCH NHIỆM

CDR	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Kiến thức	Biết	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng hợp, đánh giá
Kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hóa/Thành thạo	Liên kết kiến thức	Biểu hiện
Mức độ tự chủ, trách nhiệm	Tiếp thu	Đáp ứng	Đưa ra thái độ	Hình thành quan điểm	Tiếp thu chủ động

Bảng 5. MA TRẬN TÍCH HỢP MÔN HỌC - CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QTKD																	
TT	Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1. Giáo dục đại cương																	
1.1.Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)																	
1	7010114	Toán cao cấp 1			2				2								
2	7010120	Xác suất thống kê			2				2								
3	7080226	Tin học đại cương + TH		2					2			4		3	2		
Tự chọn nhóm A (Tự chọn 6 TC)																	
1	7010115	Toán cao cấp 2*			2				2								
2	7010204	Vật lý đại cương 1			2				2								
3	7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN			2				2								
4	7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL			2				2								
5	7010603	Tiếng Anh 3*		3					3			3		3			
6	7010604	Tiếng Anh 4		3					3			3		3			
7	7010607	Tiếng Trung 1		2					2			2		2			
8	7010608	Tiếng Trung 2		2					2			2		2			
1.2. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội																	
4	7020105	Triết học Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
5	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
6	7020104	Pháp luật đại cương	3						3					3	3	3	
7	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	3						3					3	3	3	
8	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3													4	

9	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2					3	3	3	
1.3. Ngoại ngữ																	
10	7010601	Tiếng Anh 1		3					3			3		3			
11	7010602	Tiếng Anh 2		3					3			3		3			
1.4. Chứng chỉ																	
1	7010701	Giáo dục thể chất 1												3	3		3
2	7010702	Giáo dục thể chất 2												3	3		3
3	7010703	Giáo dục thể chất 3												3	3		4
4	7300102	Công tác quốc phòng - an ninh	2											3	3		4
5	7300101	Đường lối quân sự của Đảng	2											3	3		4
6	7300201	Quân sự chung và chiến thuật	2											3	3		4
2. Giáo dục chuyên nghiệp																	
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành																	
2.2. Cơ sở khối ngành																	
1	7070104	Kinh tế vi mô				3				3			2	2			
2	7070105	Kinh tế vĩ mô				3				3			2	2			
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành																	
1	7070102	Kinh tế lượng				3				3			2	2			
2	7070107	Luật Kinh tế				3				3			2	2	2		
3	7070207	Marketing căn bản				3				3			3	3			
4	7070432	Nguyên lý kế toán				3				3			3	3			
5	7070214	Quản trị học				3				3			3	3	3		
6	7070435	Tài chính doanh nghiệp				3				4			3	3			

7	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp				3				3			2	2			
8	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế				4				3			3	3	3		
2.1.3. Kiến thức ngành																	
1	7070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp				4				4			3	3			
2	7070312	Kinh tế môi trường				3				3			3	3			
3	7070322	Quản trị dự án đầu tư				4				4			3	3			
4	7070210	Quản trị chất lượng				3				3			3	3			
5	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư				4				4	4		4	3	3		
6	7070333	Quản trị thương mại				3				3			3	3			
2. 2 Chuyên ngành/ các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành																	
2.2.1 Chuyên ngành Quản trị kinh doanh																	
1	78070310	Kinh tế công nghiệp					3				3			3	3		
2	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật					3							3	3		
3	7070319	Quản trị chiến lược					4				4		3	3	3		
4	7070325	Quản trị nhân lực					4				4		3	3	3		
5	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh					4				4		3	3	3		
6	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN					4	5			4		4	4	3		
7	7070328	Quản trị sản xuất					4				4		3	3	3		
8	7070302	ĐA quản trị kinh doanh					4	5			4		4	4	4		
9	7070323	Quản trị marketing					4				4		3	3	3		
10	7070309	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4	4		
11	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)					5	5			4			4	4		
12	7070334	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập DN)					5	5			4			4	4		

	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3			3					3	3		
5	7070220	Quản trị tri thức				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2					2			
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2			
12	7070346	Tổ chức sự kiện				3			3					3			
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3					3			
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)															
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam			2				2								
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*			3								2	2	2		
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính												3	3		
4	7020107	Tâm lý học đại cương			2									2	2		
5	7020101	Lịch sử triết học	2						2								
6	7070103	Kinh tế quốc tế				2			2								
7	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2						2		
8	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			2					2			

9	7070335	Văn hóa doanh nghiệp*				2						2		2		
10	7070412	Kế toán máy				3			2				2			
11	7070420	Kế toán thuế				3			2				2			
12	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3				3			
13	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2				2			
14	7070429	Nghệp vụ bảo hiểm				3			2					2		
15	7070430	Nghệp vụ hải quan				3			2					2		
16	7070431	Nghệp vụ ngân hàng				3			2					2		
17	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2				2			
18	7070443	Thuế				3			2							
19	7080621	Tin học văn phòng nâng cao*		4							4		2			
20	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2				2			
21	7110220	Môi trường và con người			2				2				2			
22	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên			2				2				2			
23	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò			2				2				2			
24	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2				2			
25	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương			2				2				2			
26	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2				2			
27	7050711	Địa lý kinh tế xã hội			2				2				2			
28	7050637	Thị trường bất động sản			2				2				2			
29	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2				2			
30	7090119	Kinh tế năng lượng			2				2				2			
31	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy			2				2				2			

32	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản			2			2				2			
33	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng			2			2				2			
34	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng			2			2				2			
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí															
1	7070311	Kinh tế dầu khí				3			3						
2	7070316	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí*				3			2		2	3			
3	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí				4			4		3	3			
4	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí				3						3			
5	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí				4			4		3	3			
6	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí				4	5		4		4	4	3		
7	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí				4			4		3	3	3		
8	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí				4	5		4		4	4	4		
9	7070361	Đồ án tốt nghiệp				5	5				4	4	4		
10	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí				4			4		3	3	3		
11	7070331	Thực tập sản xuất (Thực tập nghiệp vụ kinh tế)				5	5		4			4	4		
12	7070359	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)				5	5		4			4	4		
	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)													
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3		2				2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3		2				2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3		2				2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3		3				3			
5	7070221	Quản trị tri thức				2		2				2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh				3		3				3			

7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2	3		
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2					2	3		
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2			
12	7070346	Tổ chức sự kiện				3			3					3			
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3						3		
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)															
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7020107	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
5	7020101	Lịch sử triết học					2										
6	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2										
7	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2				
8	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3			2					2					
9	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2				
10	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
11	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
12	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
13	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
14	7070429	Nghị vụ bảo hiểm				3			2						2		
15	7070430	Nghị vụ hải quan				3			2								

16	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				3			2							
17	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3	
18	7070443	Thuế				3			2							
19	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2		
20	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2	2	
21	7110220	Môi trường và con người			2				2					2		
22	7060107	Địa vật lý Đại cương +TH			2				2						2	
23	7060202	Các PP tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản			2				2						2	
24	7060308	Cơ sở lọc hóa dầu*			2				2						2	
25	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2							
26	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương*			2				2							
27	7060504	Công trình dầu khí đại cương			2				2							
28	7060513	Thiết bị dầu khí đại cương			2				2							
29	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí			2				2							
30	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2							
31	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2							
32	7050711	Địa lý kinh tế xã hội			2				2							
33	7090119	Kinh tế năng lượng			2				2							
34	7050637	Thị trường bất động sản			2				2							
35	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy			2				2							
36	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản			2				2							
37	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng			2				2							
38	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng			2				2							

2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh mở																
1	7070206	Kinh tế công nghiệp mở					3				3					
2	7070279	Marketing công nghiệp					3				3			3		
3	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
4	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở					3							3		
5	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
6	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
7	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở					4				4		3	3		
8	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở					4	5			4		4	4	3	
9	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở					4	5			4		4	4	4	
10	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế					5	5			4			4		
11	7070224	Thực tập tốt nghiệp					5	5			4			4		
12	7070204	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4		
	B	Tự chọn B														
1	7070218	Quản trị rủi ro trong DN Mở					3				3			2		
2	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2		
3	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2		
4	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2		
5	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3		
6	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2		

7	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
8	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
9	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
10	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
11	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
12	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3					2			
Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7020204	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3				
5	7020107	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
6	7020101	Lịch sử triết học					2										
7	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2										
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2				
9	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3			2					2					
10	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2				
11	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
12	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
13	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
14	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
15	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				3			2								

16	7070430	Nghiệp vụ hải quan				3			2								
17	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				3			2						2		
18	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3		
19	7070443	Thuế				3			2						3		
20	7080118	Thiết kế Website												2	2		
21	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2			
22	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2			
23	7110220	Môi trường và con người			2				2					2			
24	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên*			2				2								
25	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò*			2				2								
26	7030405	Cơ sở tuyển khoáng			2				2								
27	7050305	Cơ sở viễn thám			2				2								
28	7050516	Kỹ thuật môi trường			2				2								
29	7050525	Trắc địa đại cương +TH			2				2								
30	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2								
31	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2								
2.2.4. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử																	
1	7070226	Quản trị TMĐT căn bản					3				3			3	3		
2	7070280	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMĐT					3							3	3		
3	7070227	Quản trị Marketing điện tử					4				4		3	3	3		
4	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT					4				4		3	3	3		
5	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử					4				4		3	3	3		
6	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT					4	4			4		4	4	3		

7	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng					4				4		3	3	3		
8	7070274	Quảng cáo trực tuyến: Lý thuyết và thực hành					4				4		3	3	3		
9	7070277	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh					4				4		3	3	3		
10	7070281	Quản trị dự án thương mại					4	4			4		4	4	4		
11	7070233	Thanh toán điện tử					4				4		3	3	3		
12	7080118	Thiết kế Website					4	4			4		3	3	3		
13	7070235	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)					5	5			4			4	4		
14	7070236	Đồ án tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
5	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
8	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
12	7070278	Mạng xã hội				3			2					2	3		
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3				3	3			

Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	3							2	2	2	3				
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính									3	3					
4	7020107	Tâm lý học đại cương								3	3	3					
5	7020101	Lịch sử triết học	2								2	2	2				
6	7060107	Địa vật lý Đại cương +TH					2										
7	7060202	Các PP tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản		2			2										
8	7060308	Cơ sở lọc hóa dầu		3			2						2				
9	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí		2						2		2					
10	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương				3			2					2			
11	7060504	Công trình dầu khí đại cương				3			2					2			
12	7060513	Thiết bị dầu khí đại cương				3			3					3			
13	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí				2			2					2			
14	7070103	Kinh tế quốc tế				3			2								
15	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2								
16	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			2						2		
17	7070335	Văn hóa doanh nghiệp				2			2					2	3		
18	7070412	Kế toán máy				3			2						3		
19	7070420	Kế toán thuế			2				2					2			
20	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản			2				2					2			
21	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
22	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				2			2					2			

23	7070430	Nghiệp vụ hải quan				2			2					2			
24	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				2			2					2			
25	7070437	Thanh toán quốc tế				3			3					3	3		
26	7070443	Thuế				2			2					2			
27	7080621	Tin học văn phòng nâng cao			3				3						3		
28	7110112	Môi trường và phát triển bền vững				2			2					2			
29	7110220	Môi trường và con người				2			2					2			
30	7070276	Bán lẻ điện tử			3				3						3		
31	7070275	Marketing nội dung				3			3					3			
2.2.5. Chuyên ngành Quản trị Marketing- Truyền thông																	
1	7070339	Hành vi người tiêu dùng					3				3			3	3		
2	7070338	Nghiên cứu Marketing					3							3	3		
3	7070343	Quản trị quảng cáo					4				4		3	3	3		
4	7070344	Quản trị bán hàng					4				4		3	3	3		
5	7070330	Quản trị thương hiệu					4				4		3	3	3		
6	7070319	Quản trị chiến lược					4	4			4		4	4	3		
7	7070325	Quản trị nhân lực					4				4		3	3	3		
8	7070341	Quản trị kênh phân phối					4				4		3	3	3		
9	7070342	Truyền thông Marketing tích hợp					4				4		3	3	3		
10	7080236	Truyền thông đa phương tiện					4	4			4		4	4	4		
11	7070226	Quản trị thương mại điện tử căn bản					4				4		3	3	3		
12	7070347	Chiến lược marketing					4	4			4		3	3	3		
13	7070340	Marketing số					4	4			4		3	3	3		

14	7070365	Kỹ năng Quản trị Marketing – truyền thông					5	5			4		4	4	4		
15	7070360	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)					5	5			4			4	4		
16	7070362	Đồ án tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
5	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2								2			
8	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
9	7070350	Quản trị giá				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
12	7070345	Đạo đức kinh doanh				3			3					3	3		
13	7070346	Tổ chức sự kiện				4			4					4	4		
14	7070352	Chiến lược Truyền thông				4			4					4			
15	7070348	Quan hệ công chúng				4			4					4	3		
16	7070349	Marketing quốc tế				3			3					3	3		
17	7070205	Khởi nghiệp Kinh doanh				3			3					3	3		
18	7070363	Phân tích Kinh tế hoạt động kinh doanh				3			3					3	3		

Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	3								2	2	2	3			
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7020107	Tâm lý học đại cương									3	3	3				
5	7020101	Lịch sử triết học	2									2	2	2			
6	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên					2										
7	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò		2			2										
8	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí		3			2						2				
9	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương		2							2		2				
10	7070103	Kinh tế quốc tế				3			2					2			
11	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2					2			
12	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			3					3			
13	7070335	Văn hóa doanh nghiệp				2			2					2			
14	7070412	Kế toán máy				3			2								
15	7070420	Kế toán thuế				3			2								
16	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			2						2		
17	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2	3		
18	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				3			2						3		
19	7070430	Nghiệp vụ hải quan			2				2					2			
20	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng			2				2					2			
21	7070437	Thanh toán quốc tế				3			3					3			
22	7070443	Thuế				2			2					2			

23	7080621	Tin học văn phòng nâng cao			3				3						3		
24	7110112	Môi trường và phát triển bền vững				2			2					2			
25	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ				2			2					2			
26	7050711	Địa lý kinh tế xã hội				2			2					2			
27	7090119	Kinh tế năng lượng				2			2					2			
28	7050637	Thị trường bất động sản				2			2					2			
29	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy				2			2					2			
30	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản				2			2					2			
31	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng				2			2					2			
32	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng				2			2					2			
33	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường				2			2					2			

9. Đề cương các học phần

10. Thời điểm điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo: Năm 2023

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG